TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M'ĐRẮK** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/DS-ST
Ngày 17 tháng 11 năm 2017
" *V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Võ – Cán bộ hưu trí.

2. Ông: Y Đo Niê – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông: Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 88/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2017/QĐST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: vợ chồng ông Trần Văn T sinh năm 1962, bà Nguyễn Thị N sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – ông T, bà N có mặt.

2. Bị đơn: vợ chồng ông Phạm Hoài T sinh năm 1956, bà Nguyễn Thị H sinh năm 1958. Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – ông T bà H ủy quyền cho bà Phan Thị P theo văn bản ủy quyền ngày 16/10/2017.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị P, sinh năm 1956. Địa chỉ: thôn B, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – bà P có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2017 và các lời khai của nguyên đơn vợ chồng ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị N trình bày:*

Ngày 30/3/2013 (âm lịch) nguyên đơn vợ chồng ông T bà N cho bị đơn vợ chồng ông T bà H vay 70.000.000đồng để đảo nợ ngân hàng. Đến ngày 13/6/2013 (AL) hai bên thỏa thuận viết giấy vay tiền với nội dung bị đơn ông T bà H nợ nguyên đơn ông T bà N số tiền 85.330.000đồng (gồm 70.000.000đồng nợ gốc và 15.330.000đồng tiền lãi tính từ ngày 30/3/2013 đến ngày 13/6/2013).

Kể từ ngày vay bị đơn ông T bà H chưa trả một khoản tiền nào cho nguyên đơn ông T bà N. Nay nguyên đơn ông T bà N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông T bà H phải trả số tiền 85.330.000đồng theo giấy vay tiền ngày 13/6/2013.

Bị đơn ông T bà H là người vay nên phải có trách nhiệm trả, nguyên đơn ông T bà N không chấp nhận người khác trả nợ thay.

** Đại diện cho bị đơn bà Phan Thị P trình bày:*

Số tiền 70.000.000đồng bị đơn ông T bà H vay của nguyên đơn ông T bà N là do bà P nhờ bị đơn ông T bà H vay hộ, vì vậy bà P sẽ trả nợ thay cho bị đơn ông T bà H theo yêu cầu của nguyên đơn ông T bà N.

****** *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Bị đơn vợ chồng ông T bà H đã ủy quyền cho bà P tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 16/10/2017 nên Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn ông T bà H là đúng theo quy định của pháp luật.

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông T bà N buộc bị đơn ông T bà H phải trả số tiền gốc và lãi là 71.916.250đồng. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông T bà N đối với số tiền lãi 13.413.750đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vợ chồng ông T bà H có nơi cư trú tại: thôn T, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn vợ chồng ông T bà H đã ủy quyền bằng văn bản cho bà P tham gia tố tụng tại Toà án. Căn cứ vào Điều 85 Bộ luật tố tụng Dân sự, áp dụng Điều 138 Bộ luật dân sự, chấp nhận việc uỷ quyền giữa các đương sự.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn ông T bà N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà P thừa nhận bị đơn ông T bà H có vay của nguyên đơn ông T bà N số tiền 70.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 13/6/2013, các bên giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì

vậy, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Nên cần căn cứ khoản 3 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà P cho rằng, nguồn gốc số nợ là do bà P nhờ bị đơn ông T bà H đứng ra vay hộ, nên bà P sẽ có nghĩa vụ trả nợ thay cho bị đơn ông T bà H. Nhưng yêu cầu chuyển giao nghĩa vụ của bà P không được nguyên đơn ông T bà N chấp nhận. Do đó, HĐXX áp dụng Điều 370 Bộ luật dân sự 2015 để buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ đã vay (70.000.000đồng).

[3] Về lãi suất:

Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị tính tiền lãi từ ngày vay cho đến ngày xét xử. Tuy nhiên, kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm cho đến thời điểm nộp đơn yêu cầu đã qúa thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 159 Bộ luật dân sự năm 2005, do đó yêu cầu của nguyên đơn không được HĐXX chấp nhận. Đối với số tiền lãi đã được ghi nhận trong giấy vay tiền là tự nguyện thỏa thuận, nhưng thỏa thuận của các bên vượt quá giới hạn đối với quy định của pháp luật. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 476 của BLDS năm 2005 để điều chỉnh lại cho phù hợp.

Tại Điều 1 Quyết định số 2668/QĐ-NHNN ngày 19/11/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt nam quy định: Mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt nam là 9%/năm. Như vậy, tiền lãi được tính theo ngày sẽ là: 9%/1năm x 150% : 12 tháng : 30 ngày = 0,0375%/ngày. Đối chiếu với các quy định, mức lãi suất giữa các đương sự sẽ được điều chỉnh như sau: 70.000.000đ x 0,0375% x 73 ngày = 1.916.000đồng(làm tròn số).

Từ phân tích nêu trên, HĐXX chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn vợ chồng ông T bà H phải trả cho nguyên đơn vợ chồng ông T bà N 71.916.000đồng (nợ gốc 70.000.000đồng, lãi suất 1.916.000đồng).

[4] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn vợ chồng ông T bà H phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn(71.916.250đ x 5%).

Nguyên đơn vợ chồng ông T bà N thuộc diện cận nghèo theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn giảm án phí. Xét miễn toàn bộ tiền án phí đối với khoản tiền không được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 85; khoản 3 Điều 92; khoản 1 Điều 147; Khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 159, khoản 1 Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 138, Điều 370, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 12; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc vợ chồng ông Phạm Hoài T bà Nguyễn Thị H phải trả cho vợ chồng ông Trần Văn T bà Nguyễn Thị N 71.916.000đồng tiền nợ theo giấy vay tiền ngày 30/3/2013(AL).

- Bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với tiền lãi do vượt quá giới hạn theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

3. Về án phí: Bị đơn vợ chồng ông T bà H phải chịu 3.596.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận :
-TAND tỉnh ĐắkLắk;
-VKSND huyện M'Đrắk;
-THADS huyện M'Đrắk;
-Đương sự;
-Lưu HS.

(Đã ký)

Võ Đức Hợi